

Bản án số: **87/2024/ HS-PT**

Ngày: 02/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh CHên**

Các thẩm phán:

Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo **Phạm Đình Quốc H** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 28 tháng 2 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Đình Quốc H**; sinh ngày 18 tháng 08 năm 1995, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, thôn Sơn Đ, xã Tân M, Hện Sốc S, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 24 Nguyễn Đ, phường Phước M, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Đình H1** và bà **Phạm Thị L (còn sống)**; Có vợ **Nguyễn Thị Ngọc T** và có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2023. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/11/2023, **Phạm Thị T** và **Đỗ Thị T** đang ngồi nhậu tại quán **SarangNight** (đường **Trần Văn T** thuộc quận **Hải C**, TP. **Đà Nẵng**) thì cả hai rủ thêm **Nguyễn Hoàng H2** và **Nguyễn Văn B** đến cùng nhậu. Sau đó,

B và T về khách sạn (không nhớ địa chỉ) để nghỉ ngơi, còn H2 và T tiếp tục ngồi nhậu. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/11/2023, H2 nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên sử dụng điện thoại sim số 0941.960.123 gọi và số 0393.919.204 của Phạm Đình Quốc H để rủ H sử dụng ma túy và nói H mua ma túy thì H đồng ý; H nói H2 cHễn tiền cho H để mua ma túy. Do H, H2 và Nguyễn Văn B trước đó có quan hệ bạn bè quen biết nhau và lúc này do không có tiền trong tài khoản nên H2 sử dụng zalo “Lyna” gọi vào zalo “Messi” của B để rủ B sử dụng ma túy tại Phòng 101 căn hộ D28 đường An T 34, P.Mỹ A, Q. Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng của B và nói B chuyển vào tài khoản của H 3.000.000 đ thì B đồng ý (cả 3 thống nhất sau khi sử dụng ma túy xong sẽ góp tiền lại). B sử dụng số tài khoản 902079799999 tên Nguyễn Văn B Ngân hàng Techcombank cHễn khoản số tiền 3.000.000 đ vào tài khoản 3020112111001 Ngân hàng MB của Phạm Đình Quốc H. Sau đó, H sử dụng tài khoản zalo “Phạm H” gọi vào tài khoản zalo “Nẫn” của một đối tượng tên U (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 06 viên ma túy loại thuốc lắc và 01 gói ma túy loại ketamine với giá 5.100.000 đồng thì U đồng ý và hẹn giao dịch ma túy tại khu vực gần quán karaoke Babylon trên đường Nguyễn Văn T (thuộc P.Mỹ A, Q. Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng). H bắt grab đi rút tiền trên đường Nguyễn Văn T rồi đến điểm hẹn để lấy ma túy. Đến khoảng 3 giờ cùng ngày, H2 rủ Thử đến căn hộ của B để sử dụng ma túy thì T đồng ý nên H2 và T đi grab đến căn hộ của B. Lúc này tại căn hộ có B, T (do B rủ). Sau khi mua ma túy thì H đem đến Phòng 101 căn hộ D28 đường An T 34, P.Mỹ A, Q.Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng của B và để toàn bộ ma túy trên bàn trong phòng ngủ. Sau đó, B mở loa, đèn; H đổ ma túy ketamine ra đĩa sứ và dùng thẻ nhựa xào chẻ ketamine; H2 sử dụng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng của H2 để quần ống hút cho cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, H sử dụng tài khoản zalo “Phạm H” gọi vào tài khoản zalo “Cì” rủ Nguyễn Thị Việt Ch đến căn hộ của B để sử dụng ma túy thì Ch đồng ý nên đi grab đến căn hộ và cũng sử dụng ma túy với H2, Thử, B, T và H. Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan CSĐT – Công an Q. Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang. Tiến hành thử test Nguyễn Hoàng H, Phạm Đình Quốc H, Nguyễn Văn B, Đỗ Thị T, Phạm Thị T và Nguyễn Thị Việt Ch đều có kết quả dương tính với ma túy.

* Tang vật tạm giữ tại Phòng 101 căn hộ D28 đường An T 34, P.Mỹ A, Q. Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, bên trên có 01 viên nén và tinh thể rắn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu trắng, 01 ống hút được quần bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 02 vỏ bao ni-lông, 01 bộ loa đèn.

Theo Kết luận giám định số 1000/KL-KTHS ngày 28/11/2023 của Phòng KTHS – CATP Đà Nẵng kết luận: Tình thể rắn màu trắng trong mẫu kí hiệu Hĩa gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu Hĩa 0,977 gam: Viên nén trong mẫu kí hiệu Hib gửi giám định không phải là ma túy, khối lượng mẫu Hib 0,186 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,869 gam mẫu Hín và vỏ bao gói mẫu hoàn trả. Mẫu kí hiệu Hib đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

* Ngoài ra còn tạm giữ của:

Nguyễn Hoàng H: 01 ĐTDĐ Iphone Xsmax, màu vàng gắn sim số 0941.960.123;

- Phạm Đình Quốc H: 01 ĐTDĐ Iphone, màu vàng gắn sim số 0393.939.204 và 01 ĐTDĐ Iphone, màu tím gắn sim số 0902.119.202;

- Nguyễn Văn B 01 ĐTDĐ Iphone màu xám (điện thoại hư không mở được nên không kiểm tra được sim); 01 ĐTDĐ Iphone, màu trắng gắn sim số 0345.845.215;

- Đỗ Thị T: 01 ĐTDĐ Iphone, màu hồng gắn sim số 0365.763.796;

- Nguyễn Thị Việt Chinh: 01 ĐTDĐ Iphone, màu trắng gắn sim số 0367.166.922.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: LLCT-VKSNHS ngày 19/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành S thì các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Phạm Đình Quốc H, Nguyễn Văn B bị truy tố về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 28/2/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Quốc H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình Quốc H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2023.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn B (*nhưng các bị cáo này không có kháng cáo, và bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm*), về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 09 tháng 3 năm 2024, bị cáo Phạm Đình Quốc H có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Đình Quốc H có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn luật định, nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 28/2/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Phạm Đình Quốc H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo, trên cơ sở đó xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06(sáu) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo Phạm Đình Quốc H đã khai nhận:

Khoảng 10h45’ ngày 20/11/2023, tại Phòng 101 căn hộ D28 đường An T 34, P.Mỹ A, Q.Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng, trong lúc Nguyễn Hoàng H, Phạm Đình Quốc H và Nguyễn Văn B đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine cho cả nhóm và cho Đỗ Thị T, Phạm Thị T và Nguyễn Thị Việt Ch thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ của H2, H và B gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu trắng, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đ, 02 vỏ bao ni-lông, 01 bộ loa đèn và 0,977 gam ma túy loại Ketamine.

Ngoài ra, Nguyễn Hoàng H, Phạm Đình Quốc H, Nguyễn Văn B, Đỗ Thị T, Phạm Thị T và Nguyễn Thị Việt Ch còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 28/2/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành S, TP phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo và Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn B về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng của bị cáo Phạm Đình Quốc H, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn. Lẽ ra bị cáo phải phấn đấu để trở thành công dân có ích cho gia đình và đóng góp cho xã hội. Nhưng bị cáo lại thích tụ tập ăn chơi. Bị cáo biết việc tổ chức sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người hưởng ứng tích cực khi là người trực tiếp giao dịch mua ma túy. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ: Điều a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Đình Quốc H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

II. Căn cứ: Điều b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đình Quốc H: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2023.

III. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Đình Quốc H chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh CHên

